

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH ĐẮK LẮK Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 319/2019/HS-PT

Ngày 11/11/2019.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Công Dân.

Các Thẩm phán: 1. Ông Y Thông KBuôn.

2. Ông Nguyễn Huồn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Linh Chi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 323/2019/TLPT-HS ngày 07/10/2019 đối với bị cáo Phạm Quốc V về tội “*Trộm cắp tài sản*”, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 230/2019/HS-ST ngày 27/8/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Phạm Quốc V, sinh năm 1980, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Số 159/8 Q, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Đ và bà Huỳnh Thị L; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

Tại bản án số 56/1998/HSPT ngày 20/4/1998 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “*Cướp tài sản công dân*”.

Ngày 10/8/2012 bị Công an thành phố B xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản” và “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo Quyết định số: 08884/QĐ-XPHC và số: 08885/QĐ-XPHC. Ngày 29/8/2012 chấp hành xong.

Ngày 18/9/2012 bị Ủy ban nhân dân thành phố B áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở điều trị cai nghiện ma túy tỉnh Đắk Lắk theo Quyết định số: 3815/2012/QĐ-UBND. Ngày 30/5/2014 chấp hành xong.

Ngày 26/11/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở điều trị cai nghiện ma túy tỉnh Đắk Lắk theo Quyết định số: 06/2015/QĐ-TA. Ngày 23/01/2017 chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/5/2019. Hiện đang tạm giam- Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Anh Nguyễn Tăng N, sinh năm 1988; trú tại: Thôn N, xã P, huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi – Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Công ty TNHH A.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Văn B – Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Số 116/37 Lê Đình C, khu phố 6, phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Lê Thị Minh Y, sinh năm 1975; trú tại: Liên gia 56, tổ dân phố 6, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

3. Ông Lê Quang P, sinh năm 1966; trú tại: Liên gia 56, tổ dân phố 6, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

4. Chị Trần Kiều L, sinh năm 1998; nơi ĐKKHTT: Thôn 6, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Số 274/14 X, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

5. Anh Huỳnh Quốc C, sinh năm 1988; trú tại: Ấp M, xã T, thị xã G, tỉnh T – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng hơn 00 giờ ngày 10/5/2019, Phạm Quốc V điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47B2-490.28 đi trên đường Đ, phường T, thành phố B. Khi đi qua khu vực Đình L, phường T, V nhìn thấy chiếc xe ô tô tải biển kiểm soát 51D-500.53 của anh Nguyễn Tăng N đang đỗ trước cổng đình. V dừng xe mô tô, lấy 01 chiếc cà lê (Khóa) 14-17 mang theo tìm cách phá cửa bên hông phụ thùng xe tải nhưng không được. Sau đó, V tìm được 01 cây sắt gần khu vực này và dùng cây sắt mở được thùng xe. Khi mở cửa thùng xe, V thấy có nhiều ba lô, túi xách, valy chưa qua sử dụng. V lần lượt lấy túi xách,

ba lô và valy rồi sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 47B2-490.28 chở những tài sản này về địa chỉ số 274/14 X, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Là phòng trọ của chị Trần Kiều L thuê sinh sống) để cất giấu. Cho đến lần thứ 03, khi V đang thực hiện hành vi trộm cắp thì bị Lực lượng tuần tra Công an phường T phát hiện bắt quả tang và thu giữ số tài sản gồm: 15 cặp đa năng (HS79); 05 cặp đa năng (HS80); 09 cặp đa năng (HS75); 05 cặp đa năng (HS73); 03 valy (HS8806M); 03 valy (HS8860S); 02 ba lô du lịch cao cấp (HS8030); 04 túi đeo bụng (HS627); 01 túi đeo 01 quai (HS623); 08 ba lô du lịch cao cấp (HS8621); 05 ba lô đựng laptop Hàn Quốc (HS650M); 04 ba lô tiểu học (HS801); 01 ba lô tiểu học (HS802) và 02 túi đeo Ipad (HS625). Tạm giữ chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47B2-490.28; 01 chiếc cà lê (Khóa) 14-17. Riêng đối với cây sắt và ổ khóa của xe ô tô, V đã vứt bỏ tại khu vực vỉa hè ngã tư đường Đ giao đường P, phường T, thành phố B, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 110/KLĐG ngày 10/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Tp. B, kết luận: 15 cặp đa năng (HS79) chất liệu Nylon-Polyester, kích thước (30x42x15)cm, trọng lượng 1,2kg/chiếc, trị giá 15 cặp x 319.000 đồng = 4.785.000 đồng; 05 cặp đa năng (HS80) chất liệu Nylon-Polyester, kích thước (30x42x15)cm, trọng lượng 1,2kg/chiếc, trị giá 05 cặp x 319.000 đồng = 1.595.000 đồng; 09 cặp đa năng (HS75) chất liệu Nylon-Polyester, kích thước (40x30x12)cm, trọng lượng 1kg/chiếc, trị giá 09 cặp x 372.000 đồng = 3.348.000 đồng; 05 cặp đa năng (HS73) chất liệu Nylon-Polyester, kích thước (31x41x18)cm, trọng lượng 1kg/chiếc, trị giá 05 cặp x 312.000 đồng = 1.560.000 đồng; 03 valy (HS8806M) chất liệu nhựa ABS, kích thước (60x42x30)cm, trọng lượng 2,7kg/chiếc, trị giá 03 valy x 475.000 đồng = 1.475.000 đồng; 03 valy (HS8860S) chất liệu nhựa ABS, kích thước (50x34x25)cm, trọng lượng 2,2kg/chiếc, trị giá 03 valy x 425.000 đồng = 1.275.000 đồng; 02 ba lô du lịch cao cấp (HS8030) chất liệu Nylon-Polyester, kích thước (48x34x18)cm, trọng lượng 1kg/chiếc, trị giá 02 ba lô x 579.000 đồng = 1.158.000 đồng; 04 túi đeo bụng (HS627) chất liệu Nylon-Polyester, kích thước (16x39x08)cm, trọng lượng 0,5kg/chiếc, trị giá 04 túi x 185.000 đồng = 740.000 đồng; 01 túi đeo 01 quai (HS623) chất liệu Nylon-Polyester, kích thước (25x32x08)cm, trọng lượng 0,5kg, trị giá 234.000 đồng; 08 ba lô du lịch cao cấp (HS8621) chất liệu Nylon-Polyester, kích thước (48x32x18)cm, trọng lượng 0,7kg/chiếc, trị giá 08 ba lô x 449.000 đồng = 3.592.000 đồng; 05 ba lô đựng laptop Hàn Quốc (HS650M) chất liệu Nylon-Polyester, kích thước (57x26x27)cm, trọng lượng 0,9kg/chiếc, trị giá 05 ba lô x 345.000 đồng = 1.725.000 đồng; 04 ba lô tiểu học (HS801) chất liệu Nylon-Polyester, kích thước (35x28x18)cm, trọng lượng 0,4kg/chiếc, trị giá 04 ba lô x 138.000 đồng = 552.000 đồng; 01 ba lô tiểu học (HS802)

chất liệu Nylon-Polyester, kích thước (35x28x18)cm, trọng lượng 0,4kg, trị giá 138.000 đồng và 02 túi đeo Ipad (HS625) chất liệu Nylon-Polyester, kích thước (35x20x10)cm, trọng lượng 0,3kg/chiếc, trị giá 02 túi x 259.000 đồng = 518.000 đồng. Tổng cộng 22.645.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 230/2019/HS-ST ngày 27/8/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Quốc V phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Phạm Quốc V 02 (Hai) năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 10/5/2019.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 29/8/2019, bị cáo Phạm Quốc V kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm với nội dung xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm và giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa phúc thẩm, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, hậu quả gây ra đối với hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Quốc V và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ. Mức hình phạt 02 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo và tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 1 Điều 355, Điều 356 BLHS không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã đủ căn cứ pháp lý kết luận: Vào khoảng 00 giờ

ngày 10/5/2019, Phạm Quốc V đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là các túi xách, ba lô, valy các loại để trong xe ô tô tải biển kiểm soát 51D-500.53 của anh Nguyễn Tăng N đang đỗ trước cổng Đình L, đường Đ, phường T, thành phố B, tổng giá trị tài sản trộm cắp là 22.645.000 đồng. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Phạm Quốc V về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Mức hình phạt 02 năm tù bản án sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra. Bị cáo có nhân thân xấu, tại bản án số 56/1998/HSPT ngày 20/4/1998 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Cướp tài sản công dân”; bị Ủy ban nhân dân thành phố B và Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở điều trị cai nghiện ma túy tỉnh Đắk Lắk; bị Công an thành phố B xử phạt hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” và “Sử dụng trái phép chất ma túy”, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội. Khi quyết định hình phạt, bản án sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Sau khi xét xử sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Phạm Quốc V phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự;
Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Phạm Quốc V—
Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 230/2019/HS-ST ngày 27/8/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột về hình phạt.

[2] Điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Phạm Quốc V 02 (Hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 10/5/2019.

[3] Về án phí: Bị cáo Phạm Quốc V phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND Tp. Buôn Ma Thuột;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Bt;
- Chi cục THADS Tp. B;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Văn Công Dân